TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Lam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Danh

Ông Lâm Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Bé Năm – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Danh Thị Phe L**. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông **Kim M**. Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2024, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 16/7/2024, nguyên đơn bà Danh Thị Phe L trình bày:

Nguyên vào năm 2007, bà Danh Thị Phe L và ông Kim M quen nhau có làm lễ cưới theo đúng phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 27/02/2018 đăng ký tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Bà Danh Thị Phe L và ông Kim M chung sống với nhau được 03 người con chung gồm:

1./ Cháu: Kim Thị Bích N (giới tính Nữ), sinh ngày: 22/04/2007;

2./ Cháu: Kim Ngọc T (giới tính N1), sinh ngày: 18/06/2011;

3./ Cháu: Kim Thị Mỹ H (giới tính Nữ), sinh ngày: 01/03/2013.

Bà L và ông M chung sống với nhau thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên cuộc sống giữa bà L và ông M không hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt được. Bà L và ông M đã ly thân từ khoảng tháng 8 năm 2023 đến nay. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay bà Danh Thị Phe L yêu cầu Toà án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Danh Thị Phe L yêu cầu được ly hôn với ông Kim M

Về con chung: Hiện 03 cháu đang sống ổn định cùng bà Danh Thị Phe L. Nên sau khi ly hôn, bà Danh Thị Phe L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con gồm cháu Kim Thị Bích N, sinh ngày: 22/04/2007, cháu Kim Ngọc T, sinh ngày: 18/06/2011 và cháu Kim Thị Mỹ H, sinh ngày: 01/03/2013 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không yêu cầu ông Kim M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết

Đối với bị đơn ông Kim M: Tòa án đã thực hiện cấp, tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án cho ông Kim M, nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, ông Kim M vắng mặt, không tham gia tố tụng, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Nguyên đơn bà Danh Thị Phe L có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Kim M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, là chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Danh Thị Phe L, giải quyết cho bà Danh Thị Phe L và ông Kim M ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cả ba cháu Kim Thị Bích N, cháu Kim Ngọc T và cháu Kim Thị Mỹ H cho bà Danh Thị Phe L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Danh Thị Phe L không yêu cầu ông Kim M cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Danh Thị Phe L tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn bà Danh Thị Phe L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Kim M; Về con chung*:* Bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung là cháu Kim Thị Bích N, cháu Kim Ngọc T và cháu Kim Thị Mỹ H đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Kim M cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Danh Thị Phe L có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Đối với bị đơn ông Kim M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Danh Thị Phe L và ông Kim M tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/02/2018 cho nên quan hệ hôn nhân giữa bà Danh Thị Phe L và ông Kim M là hợp pháp. Bà Danh Thị Phe L trình bày trong quá trình chung sống, giữa bà Danh Thị Phe L và ông Kim M phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được**.** Cho nên bà Danh Thị Phe L đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Kim M. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập các đương sự đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhằm tìm ra được cách thức để hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng và khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng có thể đoàn tụ với nhau, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến nay bị đơn ông Kim M không có ý kiến, cũng không đến tham dự phiên hòa giải, cũng không đến tham gia phiên tòa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc

sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc bà Danh Thị Phe L yêu cầu được ly hôn với ông Kim M là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Phe L và giải quyết cho bà Danh Thị Phe L được ly hôn với ông Kim M.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Danh Thị Phe L và ông Kim M có 03 (ba) con chung là Kim Thị Bích N, sinh ngày: 22/04/2007, cháu Kim Ngọc T, sinh ngày: 18/06/2011 và cháu Kim Thị Mỹ H, sinh ngày: 01/03/2013. Bà Danh Thị Phe L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông Kim M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cả 03 (ba) cháu Kim Thị Bích N, cháu Kim Ngọc T và cháu Kim Thị Mỹ H đang sống chung với bà Danh Thị Phe L, được bà Danh Thị Phe L chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, bà Danh Thị Phe L cũng có công việc, nguồn thu nhập ổn định, đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con, đồng thời cả 03 (ba) cháu Kim Thị Bích N, cháu Kim Ngọc T và cháu Kim Thị Mỹ H đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu, tránh ảnh hưởng đến tâm lý, tinh thần của các cháu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cả 03 (ba) cháu Kim Thị Bích N, cháu Kim Ngọc T và cháu Kim Thị Mỹ H cho bà Danh Thị Phe L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Kim M không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Danh Thị Phe L không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Danh Thị Phe L tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Danh Thị Phe L phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều

82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Danh Thị Phe L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Danh Thị Phe L được ly hôn với ông Kim M.

- Về con chung: Giao các cháu Kim Thị Bích N, sinh ngày 22/04/2007, cháu Kim Ngọc T, sinh ngày 18/06/2011 và cháu Kim Thị Mỹ H, sinh ngày 01/03/2013 cho bà Danh Thị Phe L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Kim Thị Bích N, Kim Ngọc T và Kim Thị Mỹ H đủ 18 (Mười tám) tuổi. Ông Kim M không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Danh Thị Phe L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông Kim M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Danh Thị Phe L tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Danh Thị Phe L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0005076 ngày 31 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Như vậy, bà Danh Thị Phe L đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã T, H.T, TST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy Lam